ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH PHÚ THỌ

Số: NNHN-41/PTHO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 01 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN TỈNH PHÚ THỌ

1. Lưu vực sông Bứa

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa trong 10 ngày phổ biến từ 5-20mm, thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.
- Tổng lượng dòng chảy trong 10 ngày qua thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

b. Dự báo, cảnh báo.

- Tổng lượng mưa trong 07 ngày tới phổ biến từ 10-30mm, có nơi trên.
- Tổng lượng dòng chảy trong 07 ngày tới khả năng thấp hơn TBNN.
- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước trong 07 ngày tới: Ít có khả năng xảy ra thiếu hụt nguồn nước.

2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa trong 10 ngày phổ biến từ 0-10mm, thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.
- Tổng lượng dòng chảy trong 10 ngày qua thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

b. Dự báo, cảnh báo.

- Tổng lượng mưa trong 07 ngày tới phổ biến từ 10-30mm, có nơi trên.
- Tổng lượng dòng chảy trong 07 ngày tới khả năng thấp hơn TBNN.
- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước trong 07 ngày tới: Ít có khả năng xảy ra thiếu hụt nguồn nước.

3. Lưu vực sông Phó Đáy

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa trong 10 ngày phổ biến từ 20-40mm, thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.
- Tổng lượng dòng chảy trong 10 ngày qua thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

b. Dự báo, cảnh báo.

- Tổng lượng mưa trong 07 ngày tới phổ biến từ 10-30mm, có nơi trên.
- Tổng lượng dòng chảy trong 07 ngày tới khả năng thấp hơn TBNN.

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước trong 07 ngày tới: Ít có khả năng xảy ra thiếu hụt nguồn nước.

4. Lưu vực sông Bùi

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa trong 10 ngày phổ biến từ 0-10mm, thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

- Tổng lượng dòng chảy trong 10 ngày qua thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

b. Dự báo, cảnh báo.

- Tổng lượng mưa trong 07 ngày tới phổ biến từ 10-30mm.

- Tổng lượng dòng chảy trong 07 ngày tới khả năng thấp hơn TBNN.

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như trong 07 ngày tới: Ít có khả năng xảy ra thiếu hụt nguồn nước.

5. Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa trong 10 ngày phổ biến từ 0-10mm, thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy ở mức cao hơn TBNN 6%

b. Dự báo, cảnh báo.

- Tổng lượng mưa trong 07 ngày tới phổ biến từ 10-30mm.

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế giảm so với 10 ngày trước; tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn so với TBNN khoảng 8%.

- Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước hoặc các thiên tai liên quan đến thiếu hụt nguồn nước như trong 07 ngày tới: Ít có khả năng xảy ra thiếu hụt nguồn nước.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55’ ngày 08/11/2026

Tin phát lúc: 15h55’

Dự báo viên: Đỗ Thị Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Quang Lam

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 07 tháng 11 năm 2026

Đơn vị: mm

Khu vực/Tỉnh	Thực đo 10 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/11								
			Ngày 01	Ngày 02	Ngày 03	Ngày 04	Ngày 05	Ngày 06	Ngày 07	Tổng	So sánh TBNN (%)
Lưu vực sông Bứa	7.8	< 76	0	0	0	0	4.2	10.2	3.7	18.1	< 14
Lưu vực sông Lô	2.2	< 93	0	0	0	0	4.5	10.7	2.5	17.7	< 15
Lưu vực sông Phó Đáy	20.7	< 50	0	0	0	0	7.8	12.3	6.7	26.8	< 20
Lưu vực sông Bùi	8.3	< 76	0	0	0	0	6.8	11.0	4.1	21.9	< 19

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 07 tháng 11 năm 2026

Đơn vị: Triệu m^3

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/11								
				Ngày 01	Ngày 02	Ngày 03	Ngày 04	Ngày 05	Ngày 06	Ngày 07	Tổng	So sánh TBNN (%)
Bứa	Thanh Sơn	40.1	< 2	3.8	3.8	3.8	3.7	3.7	3.7	3.6	26.1	< 2
Lô	Vụ Quang	464.7	< 26	47.2	45.8	45.5	45.4	45.8	47.2	45.5	322.4	< 27
Phó Đáy	Quảng Cư	14.30	< 23	1.5	1.4	1.3	1.3	1.3	1.3	1.3	9.4	< 18
Bùi	Lâm Sơn	0.591	< 66	0.055	0.055	0.055	0.055	0.055	0.055	0.055	0.385	< 66
Đà	Hồ Hòa Bình	1112.8	> 6	108	95	91	88	85	82	82	626	< 8